

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/KDTM-PT

Ngày: 18/3/2025

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hoá

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hạng

Bà Lương Ngọc Yến Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Phan Ngọc Chiêu Quyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2025/TLPT-KDTM ngày 15 tháng 01 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần N; địa chỉ: Thôn D, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Tiến D - Kế toán trưởng Công ty cổ phần N. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Chí H (sinh năm: 1990) - Chủ Hộ kinh doanh Tính H; địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lê Kim T; địa chỉ: Tổ dân phố số I, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Chí H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 05/10/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty cổ phần N trình bày:

Công ty cổ phần N và ông Nguyễn Chí H ký Hợp đồng kinh tế số: 25/2019/HĐKT-KHALUMI ngày 01/01/2019, Công ty cung cấp các sản phẩm nhôm thanh định hình cho ông Nguyễn Chí H, cụ thể như sau:

- Ngày 16/01/2019, Công ty xuất bán nhôm thanh cho ông Nguyễn Chí H theo hóa đơn số: 0001758 với số tiền: 44.801.702 đồng.

- Ngày 16/01/2019, ông Nguyễn Chí H chuyển trả tiền hàng: 44.784.500 đồng, công nợ còn lại: 17.202 đồng.

- Ngày 27/02/2019, Công ty xuất bán nhôm thanh cho ông Nguyễn Chí H theo hóa đơn số: 0001844 với số tiền: 101.761.943 đồng, tổng nợ: 101.779.145 đồng.

- Ngày 28/3/2019, ông Nguyễn Chí H chuyển trả tiền hàng: 51.148.000 đồng, công nợ còn lại: 50.631.145 đồng.

- Ngày 30/3/2019, Công ty xuất bán nhôm thanh cho ông Nguyễn Chí H theo hóa đơn số: 0001968 với số tiền: 49.355.675 đồng, tổng nợ: 99.986.820 đồng.

- Ngày 16/4/2019, Công ty xuất bán nhôm thanh cho ông Nguyễn Chí H theo hóa đơn số: 0002041 với số tiền: 63.512.878 đồng, tổng nợ: 163.499.698 đồng.

- Ngày 16/4/2019, ông Nguyễn Chí H chuyển trả tiền hàng: 63.495.500 đồng, công nợ còn lại: 100.004.198 đồng.

Từ ngày 17/4/2019 đến nay, ông Nguyễn Chí H vẫn còn nợ Công ty 100.004.198 đồng.

Vào tháng 10 năm 2021, Công ty đến cửa hàng của ông H để thông báo nợ và kiểm kê số hàng của Công ty còn lại trong cửa hàng của ông H để trừ nợ nhưng ông H không hợp tác, không ký vào biên bản làm việc.

Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Chí H phải trả 100.004.198 đồng nợ tiền hàng cho Công ty CP N và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/4/2019 đến ngày 12/05/2024 với lãi suất 0,83%/ tháng, thành tiền là 50.217.108 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày thanh toán hết số nợ. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút yêu cầu đối với tiền lãi.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/12/2023 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Chí H trình bày:

Năm 2019, ông có ký hợp đồng kinh tế với Công ty cổ phần N. Sau đó, ông nhiều lần nhập hàng của Công ty. Số lần nhập hàng, thời gian nhập hàng và số tiền nhập hàng mỗi lần bao nhiêu ông không nhớ rõ. Mỗi lần nhập hàng, ông H sẽ gọi điện thoại đặt hàng trước, Công ty cổ phần N sẽ tính giá trị đơn hàng và thông báo cho ông biết; ông sẽ chuyển khoản trước, sau đó Công ty sẽ chở hàng đến giao. Khi nhận hàng, ông luôn kiểm tra số lượng theo đơn đặt hàng. Đơn hàng nào ông không chuyển đủ tiền trước thì cũng sẽ chuyển trả trước một ít tiền. Sau khi nhận đủ hàng, tối đa trong vòng 07 ngày, ông phải chuyển trả hết

số tiền còn lại của hóa đơn đó. Vì vậy, không có việc ông nhận hàng mà không trả hết tiền cho Công ty. Ông thanh toán tiền bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản của ông mở tại Ngân hàng A đến tài khoản của Công ty theo Hợp đồng kinh tế đã ký, ngoài ra, không còn hình thức thanh toán nào khác. Ông xác định là không có việc ông trả tiền mặt cho ông Lê Văn X - Phó Tổng giám đốc Công ty như ông đã khai tại biên bản lấy lời khai của đương sự. Ngoài các lần ông chuyển trả tiền như nguyên đơn đã cung cấp, ông còn chuyển trả 99.983.500 đồng vào ngày 26/02/2019 nhưng không thấy Công ty trừ vào nợ. Đến nay, ông không còn nợ tiền của Công ty, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bản án sơ thẩm số: 02/2024/KDTM-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 50 Luật Thương mại; Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; quyết định:

- Đình chỉ xét xử yêu cầu của nguyên đơn Công ty cổ phần N về việc ông Nguyễn Chí H phải trả tiền lãi 50.217.108 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty cổ phần N. Ông Nguyễn Chí H phải thanh toán cho Công ty cổ phần N số nợ 100.004.198 đồng (Một trăm triệu không trăm linh bốn nghìn một trăm chín mươi tám đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, bị đơn ông Nguyễn Chí H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Nguyễn Chí H kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm, cho rằng 99.983.500 đồng mà ông đã chuyển khoản cho nguyên đơn Công ty cổ phần N vào ngày 26/02/2019 là trả tiền mua hàng của năm 2019 theo Hợp đồng kinh tế được ký giữa hai bên ngày 01/01/2019, như vậy, ông chỉ còn nợ Công ty 37.900 đồng tiền hàng. Nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Số tiền 99.983.500 đồng mà bị đơn chuyển khoản cho nguyên đơn ngày 26/02/2019 là trả tiền hàng còn nợ của năm 2018 và đã được căn trừ vào tiền nợ hàng mua năm 2018 theo Bản án số 01/2024/KDTM-ST của Tòa án nhân dân thị huyện Vạn Ninh. Vì vậy, căn cứ Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm; bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất về số hàng mà các bên mua bán trong năm 2019 và 03 lần bị đơn chuyển khoản trả tiền hàng mua trong năm 2019 như trình bày của nguyên đơn, không thống nhất về 99.983.500 đồng mà bị đơn chuyển khoản cho nguyên đơn ngày 26/02/2019 là trả tiền hàng của năm 2018 hay trả tiền hàng mua năm 2019. Hội đồng xét xử xét thấy, số tiền 99.983.500 đồng trên đã được căn trừ vào tiền nợ hàng mua năm 2018 của bị đơn đối với nguyên đơn theo Bản án số 01/2024/KDTM-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh nên không được tính là trả tiền hàng mua năm 2019 như quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng. Kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận.

[2] Bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 50 Luật Thương mại năm 2005; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu của nguyên đơn Công ty cổ phần N về việc ông Nguyễn Chí H phải trả tiền lãi 50.217.108 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Nguyễn Chí H phải thanh toán cho Công ty cổ phần N số nợ 100.004.198 đồng.

3. Án phí:

3.1. Ông Nguyễn Chí H phải chịu 5.000.209 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm nhưng được trừ vào 2.000.000 đồng tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007137 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Như vậy, ông Nguyễn Chí H chỉ còn phải nộp 5.000.209 đồng án phí.

3.2. Trả lại cho Công ty cổ phần N 3.580.000 đồng tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0002050 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Quy định chung:

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án và bản án có hiệu lực thi hành, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì

còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền